Cơ quan: TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
Thời gian ký: 09.09.2024 14:37:07 +07:00

SỞ GDĐT TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG THPT NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 557 /KH-THPTNĐC

Thủ Dầu Một, ngày 09 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2024-2025

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/ 2018 của Bộ GDĐT về việc ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 (gọi tắt là Chương trình GDPT 2018) của Bộ trưởng Bộ GDĐT;

Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Quyết định số 2339/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Công văn số 2332/SGDĐT-GDTrH ngày 06/9/2024 của Sở GDĐT Bình Dương về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với Giáo dục trung học và Giáo dục thường xuyên;

Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025, cụ thể như sau:

2. Bối cảnh

2.1. Bối cảnh bên ngoài

2.1.1. Thời cơ

- Trong những năm qua Việt Nam có tốc độ phát triển kinh tế cao, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày càng nâng lên, an ninh quốc phòng giữ vững, uy tín và vai trò của Việt Nam trên trường quốc tế ngày càng tăng. Đảng và Nhà nước ta xác định giáo dục là quốc sách hàng đầu, đầu tư cho giáo dục là đầu tư cho phát triển. Đó là những điều kiện thuận lợi để đổi mới giáo dục đáp ứng yêu cầu cho sự nghiệp phát triển đất nước.

- Cùng với cả nước, Bình Dương đã có sự phát triển mạnh mẽ về kinh tế xã

hội. Sự phát triển kinh tế tạo tiền đề cho văn hóa - xã hội phát triển, đời sống vật chất và tinh thần, trình độ dân trí của nhân dân không ngừng được nâng lên, nhân dân có điều kiện để đầu tư cho con, em học tập.

- Ngành GDĐT Bình Dương đã có những bước chuyển biến rõ rệt cả về số lượng, chất lượng và hiệu quả giáo dục. Mạng lưới trường lớp ở các cấp học, ngành học tiếp tục được mở rộng và phát triển. Chất lượng giáo dục ngày càng nâng lên, tỉ lệ học sinh thi đỗ vào các trường Đại học - Cao đẳng ngày càng tăng, có nhiều em đạt giải học sinh giỏi Quốc gia.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 đã định hướng tạo điều kiện để đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết của Quốc hội, Chương trình hành động của Chính phủ được ban hành đầy đủ, Bộ GDĐT ban hành Kế hoạch số 2653/QĐ-BGDĐT ngày 25/7/2014 triển khai Chương trình hành động của Chính phủ, Chương trình hành động số 27-Ctr/TU của Tỉnh ủy, Kế hoạch số 610/KH-UBND của UBND Tỉnh Bình Dương.

- Bình Dương nói chung và thành phố Thủ Dầu Một nói riêng là mảnh đất giàu truyền thống cách mạng, hiếu học, nơi có nhiều danh nhân,...

- Nhà trường được sự lãnh đạo, quan tâm của UBND Tỉnh, Sở GDĐT Bình Dương, Thành ủy, UBND TP. Thủ Dầu Một đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục.

- Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin, mạng xã hội tạo điều kiện cho việc triển khai chương trình giáo dục mới.

2.1.2. Thách thức

- Yêu cầu của đổi mới căn bản toàn diện giáo dục đòi hỏi đội ngũ cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên, học sinh phải có chuyển biến, thay đổi.

- Yêu cầu ngày càng cao của xã hội đối với chất lượng giáo dục của nhà trường đòi hỏi nhà trường vươn lên ngang tầm của khu vực và quốc gia đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cơ chế chính sách về giáo dục vẫn còn bất cập, chồng chéo, mức độ thực hiện tự chủ chưa cao. Chưa có cơ chế thu hút giáo viên giỏi, sinh viên giỏi, chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên còn thấp. Nguồn kinh phí còn hạn chế chưa đảm bảo cho thực hiện các hoạt động giáo dục.

- Ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và lối sống thực dụng ảnh hưởng đến cán bộ, giáo viên và học sinh, những hiện tượng tiêu cực trong xã hội, lối sống thực dụng, tệ nạn xã hội xâm nhập vào học đường.

2.2. Bối cảnh bên trong

2.2.1. Điểm mạnh

- Trường có truyền thống hơn 10 năm xây dựng và phát triển. Nhiều năm liền nhà trường là đơn vị Lao động tiên tiến, nhiều giáo viên được công nhận là chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen;

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có 73 người (CBQL: 4, GV: 59, NV: 10), 100% đạt chuẩn về trình độ đào tạo; trong đó, trình độ Thạc sĩ đạt 17,8% (13).

- Đội ngũ cán bộ quản lí (hiệu trưởng và 3 phó hiệu trưởng) có năng lực chuyên môn, năng lực quản lí tốt, có tinh thần trách nhiệm cao, có nhiều giải pháp để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên có nhiều giáo viên tốt nghiệp loại giỏi, khá ở các trường đại học sư phạm uy tín, có năng lực chuyên môn vững

vàng, trẻ trung, năng động, đầy tâm huyết với nghề. Nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, đạt giải trong các cuộc thi cấp tỉnh, quốc gia.

- Trường có 29 lớp với tổng số 1.246 học sinh, đủ 3 khối lớp, khối 10 có 12 lớp, khối 11 có 09 lớp, khối 12 có 08 lớp, sĩ số trung bình 43 học sinh/lớp. Phần lớn các học sinh có ý thức phấn đấu rèn luyện, học tập. Chất lượng giáo dục đã đạt được kết quả cao: tỉ lệ học sinh giỏi, khá đạt trên 60%; tỉ lệ thi đỗ tốt nghiệp đạt 100%; tỉ lệ đỗ vào đại học, cao đẳng đạt 100%.

- Nhà trường có diện tích khuôn viên 9.960 m^2, có cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Có đủ phòng học học 01 ca (29 phòng học), 10 phòng làm việc; 01thư viện đạt chuẩn, 06 phòng thực hành bộ môn, thiết bị dạy học đạt chuẩn tối thiểu. Hệ thống hàng rào, cổng trường hoàn chỉnh, khuôn viên nhà trường rộng rãi.

- Hoạt động dạy học được thực hiện có kỷ cương, nề nếp. 100% giáo viên tích cực đổi mới phương pháp, ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Các tổ, nhóm chuyên môn đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học, xây dựng chuyên đề dạy học.

- Đã tổ chức được một số hoạt động giáo dục có chiều sâu và hiệu quả như sinh hoạt ngoại khóa đầu tuần, dạy học theo chuyên đề,...

2.2.2. Điểm yếu

- Đội ngũ giáo viên chưa cân đối giữa các bộ môn. Một số ít giáo viên (khoảng 6%) chưa năng động, linh hoạt, chậm đổi mới phương pháp giáo dục, chưa chủ động tiếp cận chương trình đổi mới. Giáo viên còn ngại thực hiện dạy học theo định hướng STEM, tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Tuyển sinh đầu vào có chất lượng chưa cao. Vẫn còn học sinh xếp loại đạo đức trung bình (0,09%). Tỉ lệ học sinh học yếu còn 0,68%.

- CSVC chỉ đáp ứng yêu cầu tối thiểu, trang thiết bị chưa đồng bộ. Sân chơi, bãi tập chưa đáp ứng cho việc tổ chức dạy học thể dục, giáo dục quốc phòng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm. Kinh phí của nhà trường eo hẹp, các nguồn thu đóng góp bị hạn chế.

2.3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Sớm xây dựng phương án tổ hợp môn đối với lớp 10, phổ biến rộng rãi đến các trường Trung học cơ sở thuộc địa bàn tuyển sinh;

- Tổ chức tư vấn cho học sinh và cha mẹ học sinh đăng ký tổ hợp môn tự chọn;

- Tổ chức các hoạt động dạy học theo hướng phân hoá sâu.

- Cơ cấu số lớp theo tổ hợp môn như sau:

+ Khối 10:

Stt	Tổ hợp	Lớp	Số lớp	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN1	10.1	2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Văn, Hoá
2		10.2		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Văn, Hoá
3	TN2	10.3	2	Hóa, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Sinh
4		10.4		Hóa, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Sinh

5	TN3	10.5	2	Lí, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Lí
6		10.6		Lí, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Lí
7	TN4	10.7	2	Lí, Hóa, Tin, Địa	Toán, Văn, Địa
8		10.8		Lí, Hóa, Tin, Địa	Toán, Văn, Địa
9	XH1	10.9	2	Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, Địa
10		10.10		Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, Địa
11	XH2	10.11	2	Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL
12		10.12		Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL

+ Khối 11:

Stt	Tổ hợp	Lớp	Số lớp	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN1	11.1	2	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
2		11.2		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
3	TN2	11.3	1	Hóa, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Hoá, Sinh
4	TN3	11.4	1	Lý, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Lí, Sinh
5	TN4	11.5	1	Lý, Hóa, CNCN, Tin	Toán, Lí, Hoá
6	XH1	11.6	2	Địa, GDKT&PL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa
7		11.7		Địa, GDKT&PL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa
8	XH2	11.8	2	Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL
9		11.9		Địa, GDKT&PL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL

+ Khối 12:

Stt	Tổ hợp	Lớp	Số lớp	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN	12.1	5	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
2		12.2		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
3		12.3		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
4		12.4		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
5		12.5		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hoá, Sinh
6	XH	12.6	3	Địa, GDKT&PL, CNNN, Lí	Sử, Địa, GDKT&PL
7		12.7		Địa, GDKT&PL, CNNN, Hoá	Sử, Địa, GDKT&PL
8		12.8		Địa, GDKT&PL, CNNN, Sinh	Sử, Địa, GDKT&PL

- Sử dụng đa dạng các hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, ngoài lớp; dạy học theo chủ đề/chuyên đề; dạy học trải nghiệm,…

- Sử dụng các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong và ngoài nhà trường. Ngoài ra, có 1 số tiết sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp lồng ghép tổ

chức hoạt động hướng nghiệp, số tiết còn lại bố trí để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo các hình thức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ với sự tham gia, phối hợp của các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Thời lượng bố trí 03 tiết vào 1 tuần. Trong đó, sẽ có các buổi hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp ngoài nhà trường được phân bổ đúng số tiết và xây dựng Kế hoạch thực hiện riêng.

- Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương: mỗi tuần 1 tiết, nội dung theo tài liệu giáo dục địa phương do Sở GDĐT Bình Dương biên soạn.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 trên cơ sở kế thừa kết quả thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 bắt đầu từ năm học 2023-2024. Hiện nay, nhà trường đang triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018. Do đó cần tiến hành phân tích chương trình giáo dục, các môn học trong chương trình để xây dựng kế hoạch điều chỉnh nội dung dạy học của nhà trường.

3. Mục tiêu giáo dục của nhà trường

3.1. Mục tiêu chung

- Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu trở thành trường THPT có chất lượng giáo dục cao của thành phố Thủ Dầu Một, một địa chỉ giáo dục có uy tín và chất lượng giáo dục khá cao, là nơi ươm mầm những tài năng cho quê hương, đất nước, nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên đỉnh cao của những ước mơ. Trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 2, chuẩn quốc gia cấp độ 1.

- Xây dựng nhà trường có môi trường giáo dục tốt, đẩy mạnh phong trào thi đua dạy tốt học tốt, tăng cường công tác giáo dục đạo đức, tư tưởng, lối sống cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng tiếp cận trình độ tiên tiến của quốc gia. Chú trọng giáo dục cả về kiến thức, kỹ năng và đạo đức lối sống, thể chất theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

- Triển khai thực hiện hai chương trình giáo dục phổ thông 2018; Đảm bảo thực hiện tốt các công tác chuyên môn trong nhà trường. Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hóa hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM.

- Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; tập trung thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Bảo đảm an toàn trường học; chủ động, linh hoạt thực hiện kế hoạch năm học, chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

3.2. Mục tiêu cụ thể

3.2.1. Quy mô, số lượng:

Qui mô và số lượng 29 lớp với 1246 HS.

3.2.2. Chất lượng các mặt giáo dục:

a. Chất lượng giáo dục:

* Xếp loại hạnh kiểm của học sinh: Tốt 95%; Khá 4%, Đạt 1%; Chưa đạt 0%; Tỉ lệ đoàn viên: Trên 98%.

* Xếp loại học lực: Tốt 18% ; Khá 55%; Đạt 26% ; Chưa đạt: 1%;

- Học sinh giỏi toàn diện: 6%;

- Tỉ lệ học sinh lên lớp: 99%;

- 100% học sinh được học giáo dục quốc phòng.

- 100% học sinh được tư vấn hướng nghiệp, tham gia các hoạt động giáo dục khác.

- Tốt nghiệp THPT: 100%; điểm bình quân vào top 15 trường THPT công lập trên toàn tỉnh;

- Xét tuyển Đại học-Cao đẳng: 100%;

- Điểm tuyển sinh đại học-cao đẳng từ 24 điểm trở lên đạt 25%;

- Bỏ học: Không quá 1%;

- Lưu ban: Không quá 1%;

- Học sinh giỏi Sao Khuê, Lương Thế Vinh, Hùng biện tiếng Anh, học sinh giỏi cấp tỉnh, Olimpic các môn tự nhiên-xã hội: tối thiểu 01 giải/cuộc thi;

- Học sinh giỏi cấp tỉnh: 03 giải;

- TDTT: HKPĐ thuộc top 15;

- Các cuộc thi phong trào: 03 giải (các môn văn hóa).

b. Giáo dục thể chất, quốc phòng an ninh, y tế học đường:

- 100% học sinh tham gia bảo hiểm y tế.

- Đẩy mạnh phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao. Tham gia đầy đủ các giải thể thao cấp huyện, cấp tỉnh.

- Đạt 25 huy chương trong giải thể thao cấp Tỉnh, toàn đoàn xếp trong nhóm 10.

- 100% học sinh học giáo dục quốc phòng đạt yêu cầu trở lên.

c. Giáo dục hòa nhập:

- Tiếp tục thực hiện các quy định về giáo dục đối với học sinh khuyết tật học hòa nhập; đảm bảo quyền học tập bình đẳng, chất lượng và phù hợp với đặc điểm, khả năng của người khuyết tật; tạo điều kiện để người khuyết tật được phát triển khả năng của bản thân, được hòa nhập và tăng cơ hội đóng góp cho cộng đồng.

- Các tổ chuyên môn cần đảm bảo các yêu cầu về việc thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập trong năm học, kế hoạch giáo dục cá nhân, chương trình giáo dục, đánh giá kết quả giáo dục, xét lên lớp, các chính sách dành cho học sinh khuyết tật, phụ cấp, chính sách hỗ trợ cho giáo viên phụ trách các lớp có học sinh khuyết tật học hòa nhập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ GDĐT, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật

d. Thực hiện các cuộc vận động, các phong trào thi đua:

- Học sinh tham gia đầy đủ các cuộc vận động, các phong trào thi đua: "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"; phong trào thi đua dạy tốt học tốt, "xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực".

- Mỗi bộ môn tổ chức 1 hoạt động ngoại khóa, trải nghiệm sáng tạo. Học sinh tham gia đầy đủ các hoạt động nhân đạo.

4. Nội dung chương trình giáo dục nhà trường

4.1 Chương trình chính khóa

Nội dung giáo dục		**Số tiết/năm học/lớp**
Môn học bắt buộc	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	Giáo dục quốc phòng và an ninh	35
Môn học lựa chọn	Địa lí	70
	Giáo dục kinh tế và pháp luật	70
	Vật lí	70
	Hoá học	70
	Sinh học	70
	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động giáo dục bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105
Nội dung giáo dục của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học *(không kể các môn học tự chọn)*		**997**
Số tiết học trung bình/tuần *(không kể các môn học tự chọn)*		**28,5**

Số tiết từng môn/tuần: Thực hiện theo biên chế năm học

Môn	**Số tiết cả năm** (35 tuần)	**Số tiết HKI** (18 tuần)	**Số tiết HKII** (17 tuần)
Ngữ văn	105	54	51
Toán	105	54	51
Ngoại ngữ 1	105	54	51
Lịch sử	52	35 (17)	17 (35)

Giáo dục thể chất	70	36	34
Giáo dục quốc phòng và an ninh	35	18	17
Địa lí	70	36	34
Giáo dục kinh tế và pháp luật	70	36	34
Vật lí	70	36	34
Hoá học	70	36	34
Sinh học	70	36	34
Công nghệ	70	36	34
Tin học	70	36	34
Hoạt động TNHN	105	36	34
Giáo dục ĐP	35	18	17
Chuyên đề Toán	35	18	17
Chuyên đề Văn	35	18	17
Chuyên đề Lí	35	18	17
Chuyên đề Hoá	35	18	17
Chuyên đề Sinh	35	18	17
Chuyên đề Sử	35	18	17
Chuyên đề Địa	35	18	17
Chuyên đề GDKT&PL	35	18	17

4.2. Xây dựng phương án lựa chọn môn học cho học sinh

Căn cứ khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn, căn cứ vào tình hình của nhà trường và đề nghị của các tổ, nhóm chuyên môn, trường THPT Nguyễn Đình Chiểu ban hành kế hoạch dạy học năm học 2024-2025 như sau:

- Quy định thời gian học: Theo Quyết định ban hành khung thời gian năm học của UBND tỉnh Bình Dương: Học kỳ I từ ngày 05/9/2024 đến 15/01/2024; Học kỳ II từ ngày 16/01/2025 đến 25/5/2025.

- Các phương án lựa chọn môn học cho khối 10: Tổng số 12 lớp 10, chia thành 06 tổ hợp, cụ thể:

Stt	Tổ hợp	Sĩ số	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN1	45	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNHN, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Văn, Hoá
2		45		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Toán, Văn, Hoá
3	TN2	45		Hóa, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Sinh
4		45		Hóa, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Sinh
5	TN3	45		Lí, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Lí

6		45		Lí, Sinh, Tin, CNCN	Toán, Văn, Lí
7	TN4	45		Lý, Hóa, Tin, Địa	Toán, Văn, Địa
8		45		Lý, Hóa, Tin, Địa	Toán, Văn, Địa
9	XH1	44		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, Địa
10		46		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, Địa
11	XH2	40		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL
12		41		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKT&PL

- Các phương án lựa chọn môn học cho khối 11 (giữ nguyên theo khối lớp 10 năm học 2023-2024): Tổng số 09 lớp 11, chia thành 06 tổ hợp, cụ thể:

Stt	Lớp học	Sĩ số	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN1	43	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNHN, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
2	TN2	43		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
3	TN3	44		Hóa, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Hoá, Sinh
4	TN4	45		Lí, Sinh, CNCN, Tin	Toán, Lí, Sinh
5	TN5	46		Lí, Hóa, CNCN, Tin	Toán, lí, Hoá
6	XH1	44		Địa, GDKTPL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa
7	XH2	44		Địa, GDKTPL, CNCN, Tin	Toán, Văn, Địa
8	XH3	43		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKTPL
9	XH4	40		Địa, GDKTPL, CNNN, Tin	Toán, Văn, GDKTPL

- Các phương án lựa chọn môn học cho khối 12 (giữ nguyên theo khối lớp 11 năm học 2023-2024): Tổng số 08 lớp 12, chia thành 04 tổ hợp, cụ thể:

Stt	Lớp học	Sĩ số	Số lớp	Môn học bắt buộc	Nhóm môn tự chọn	Chuyên đề học tập lựa chọn
1	TN1	39	01	Toán, Văn, NN1, Sử, GDTC, GDQPAN, HĐTNHN, GDĐP	Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
2	TN2	39	01		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
3	TN3	38	01		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
4	TN4	39	01		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
5	TN5	34	01		Lí, Hóa, Sinh, Tin	Lí, Hóa, Sinh
6	XH1	46	01		Lí, Địa, GDKTPL, CNTT	Sử, Địa, GDKTPL
7	XH2	47	01		Hoá, Địa, GDKTPL, CNTT	Sử, Địa, GDKTPL
8	XH3	41	01		Sinh, Địa, GDKTPL, CNTT	Sử, Địa, GDKTPL

* Học kỳ 1 thực hiện trong 18 tuần, học kỳ 2 thực hiện trong 17 tuần, mỗi tuần học 6 buổi, mỗi buổi không quá 05 tiết, mỗi tiết 45 phút.

4.3. Phân phối chương trình theo từng học kỳ ***(Theo phân phối chương trình của nhà trường)***

4.4. Các hoạt động giáo dục

4.4.1. Giáo dục trung học:

Stt	Nhiệm vụ/ công việc cụ thể	Thời gian thực hiện	Người phụ trách
1	Tiếp nhận HS-Tư vấn HS PHHS chọn tổ hợp môn	8/2024	Ban TS
2	Biên chế lớp	8/2024	BGH
3	Phân công chuyên môn	8/2024	BGH
4	Triển khai hoạt động CM	8/2024	BGH
5	Ôn tập HS giỏi vòng trường, thành lập đội tuyển dự thi tỉnh	6->11/2024	BGH
6	Tiến hành dạy buổi 2	9/2024	BGH
7	Thi E-learning	10/2024 →11/2024	BGH
8	Kiểm tra nội bộ chuyên môn, kiểm tra hoạ động sư phạm lần 1	11/2024	BGH
9	Hướng nghiệp-trải nghiệm	9/2024 → 5/2025	BGH
10	Hoàn thành hồ sơ nhân viên ra dạy lớp (nếu có)	11/2024	BGH
11	Câu lạc bộ tiếng Anh	9/2024->4/2025	BGH
12	Câu lạc bộ Toán học		BGH
13	Câu lạc bộ Văn học		BGH
14	Câu lạc bộ Tin học		BGH
15	Tổ chức Hội nghị học tốt K12	2/2025	BGH
16	Báo cáo hoạt động chuyên môn HKI	01/2025	BGH
17	Tổng kết năm học	5->6/2025	BGH

4.4.2. Khảo thí, quản lí chất lượng giáo dục:

1	Thi học sinh giỏi Tỉnh	10->12/2024	BGH
2	Tuyển đội tuyển HSG của Tỉnh (nếu có)	10->12/2024	BGH
3	Thi GVG cấp trường (nếu có)	9,10/2024	BGH
4	Thi KHKT cấp trường	11/2024	BGH
5	Kiểm tra giữ kỳ 1	11/2024	HĐSP

6	Thi KHKT cấp tỉnh	12/2024->01/2025	BGH
7	Olympic tiếng Anh	12/2024	BGH
8	Kiểm tra cuối kỳ 1	12/2024	BGH
9	Olympic 30/4 các môn Toán, Lí, Hoá, Sinh, Tin, Anh, Văn, Sử, Địa (nếu có).	3/2025	BGH
10	Thi Sao Khuê – LTV	01-02//2025	BGH
11	Kiểm tra giữa kỳ 2	3/2025	HĐSP
12	Olympic KHTN-KHXH	3, 4/2025	BGH
13	Sinh hoạt chuyên đề CM	Cả năm	BGH
14	Kiểm tra cuối kỳ 2	4, 5/2025	HĐSP
15	Thi tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026	5, 6/2025	BGH
16	Thi TNTHPT năm 2025	6, 7/2025	BGH
17	Công tác Kiểm định chất lượng	8/2024->01/2025	Trình Sở GDĐT

4.4.3. Chính trị, công tác học sinh:

1	Nhận lớp	26/8/2024	BGH, Đoàn TN
2	Sinh hoạt học sinh lớp 10	19&26/8/20204	BGH, Đoàn TN
3	Dự tập huấn bồi dưỡng GV QP,TD	8/2024	Tổ GDTC-QPAN
4	Lễ Khai giảng	05/9/2024	BGH, Đoàn TN
5	Tổ chức Hội đến trường	05/9/2024	Đoàn TN, tổ GDTC
6	Thành lập Ban tuyên truyền phổ biến, giáo dục PL	9/2024	BGH, ĐTN
7	Tuyên truyền phòng tệ nạn xã hội	9/2024	Đoàn TN
8	Tuyên truyền, ký kết ATGT	Tuần 2 tháng 9/2024	Đoàn TN
9	Đại hội Đoàn	9/2024	Đoàn TN
10	HKPĐ cấp trường, Hội thao QP cấp trường	9 →12/2024	Tổ GDTC-QPAN
11	Sinh hoạt chuyên đề của tổ CM	9/2024 - 4/2025	TCM, ĐTN
12	Các cuộc thi do các cấp tổ chức	9/2024 - 4/2025	BGH, CĐ Đoàn TN

13	Tham gia giải bóng chuyền GV truyền thống	01/11/2024	BGH, Công đoàn
14	Giải cầu lông ngành	01/11/2024	Công đoàn
15	Hội thi ATGT Hội thi ATGT cho nụ cười ngày mai	01/10/2024 12/2024-4/2025	BGH, Đoàn TN
16	Trò chơi dân gian ngành	20/10/2024	BGH, Công đoàn
17	- Giải TDTTHS tỉnh - Hội thao ANQP Tỉnh	Theo lịch Sở GDĐT	BGH, Bộ môn GDTC, GDANQP
18	Các hoạt động Mừng Đảng-Mừng xuân	12/2024->02/2025	Đoàn TN, GVCN
19	Giai điệu Tuổi Hồng tỉnh	01/11/2024	Đoàn TN,
20	HN Đối thoại học sinh	11/2024, 01/2025	BGH
21	Hội Trại tỉnh	01/2025	Đoàn TN
22	Hội trại Tỉnh- Hoạt động ngoại khoá- trải nghiệm	09/2024-4/2025	Đoàn TN

4.4.4. Thư viện, thiết bị, công nghệ thông tin:

1	Bổ sung sách tham khảo, sách ôn thi THPT QG, tạp chí	9/2024	Thư viện
2	Kiểm tra CSVC các phòng bộ môn	8,9/2024	BGH, VP, TCM
3	Mua sắm trang thiết bị, dụng cụ dạy học thực hành.	9,10/2024	BGH, VP
4	Thực hiện tốt việc cập nhật Webside, Fanpage của đơn vị	Cả năm	BGH, TTDL, TTCM, ĐTN, BBT
5	Thanh lý tài sản	10/2024	BGH, VP
6	Chuyển đổi số	Cả năm	BGH, TTDL, TTCM, ĐTN, BBT

4.4.5. Tổ chức cán bộ:

1	Tiếp nhận GV mới chuyển đến, lập hồ sơ (nếu có)	8, 9/2024	Văn phòng, BGH, Tổ CM
2	Phân công công tác kiêm nhiệm cho giáo viên.	9/2024	Hiệu trưởng
3	Báo cáo tình hình đầu năm	9/2024	Hiệu trưởng

4	Ra QĐ thành lập các ban, QĐ tổ trưởng, tổ phó	8/2024	Hiệu trưởng
5	Rà soát hợp đồng, tái hợp đồng, chấm dứt hợp đồng lao động	9/2024	BGH, VP
6	Kỷ niệm chương "Vì Sự nghiệp GD"	5/2025	Hiệu trưởng, Công Đoàn
7	Lập danh sách thời gian nâng lương thường xuyên	10/2024	Kế toán
8	Nâng lương sớm	10/2024	BGH, Liên tịch
9	Rà soát quy hoạch	10/2024	Hiệu trưởng
10	Rà soát bồi dưỡng	10/2024	BGH, Liên tịch
11	Lập kế hoạch bồi dưỡng, đào tạo	10/2024	BGH
12	Xét nhu cầu biên chế	3/2025	Hiệu trưởng
13	Đánh giá thực tập SP (nếu có)	3/2025	Ban chỉ đạo
14	Thuyên chuyển	01/3/2024→15/4/2025	Hiệu trưởng, Liên tịch
15	Đánh giá xếp loại CC-VC	5->6/2025	Hiệu trưởng, CTCĐ
16	Hội nghị CBVC	10/2024	CĐ
17	Kiểm tra nội bộ lần 1	T12/2024	BGH, TTND

4.4.6. Thi đua:

1	Thành lập Ban thi đua	9/2024	Hiệu trưởng, CTCĐ
2	Đăng ký thi đua	22/9->30/9/2024	TTCM, TCĐ
3	Tuyên truyền về PL	9/2024	BGH, TTCĐ
4	Xét thi đua	5/2025	Liên tịch
5	Công bố KQ Thi đua	6/2025	Hiệu trưởng, CTCĐ

4.4.7. Thanh tra:

1	Tình hình CSVC	15/8/2024	BGH, VP
2	Mua sắm ở các phòng, các bộ môn	15 →20/9/2024	BGH, VP, TTCM
3	Các khoản thu đầu năm	8/9 →30/9/2024	Kế toán, GVCN
4	Kiểm tra tài chính	12/2024, 4/2025	Hiệu trưởng, TTrND
5	Hoạt động sư phạm	11/2024, 3/2025	PHT, Tổ CM
6	Toàn diện, Kiểm tra nội bộ	9/2024- 4/2025	TTrND, Các bộ phận

4.4.8. Nhiệm vụ khác:

1	Hội nghị PHHS	08/9/2024	BGH, GVCN, Đoàn TN
2	Tham gia các cuộc thi phong trào của GV, HS	Cả năm	BGH, Đoàn TN, CĐ
3	Hội nghị CBVC	10/2024	Công đoàn
4	Trường chuẩn QG	9->12/2024	BGH, HĐTĐG
5	Trực Tết	02/2025	BGH, VP
6	Thực tập sư phạm (nếu có)	3/2025	Ban chỉ đạo
7	Hội nghị PHHS K.12	4/2025	BGH; GVCN, Đoàn TN
8	Trực hè	Từ 6/2054	BGH, VP
9	Tham quan hè	7/2025	Công đoàn

4.5. Một số hoạt động khác

4.5.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu:

a. Thời gian: Từ tháng 7/2024 đến tháng 5/2025

b. Nội dung:

- Bồi dưỡng học sinh giỏi dự thi giải học sinh giỏi cấp Tỉnh các môn.

- Phụ đạo học sinh yếu các môn vào các buổi chiều. Mỗi buổi 3-4 tiết, mỗi tuần không quá 5 buổi. Học phí học thêm theo ý kiến nhất trí của Hội CMHS)

c. Hình thức: dạy học trực tiếp/trực tuyến.

4.5.2. Triển khai cuộc thi KHKT cấp trường, dự thi cấp Tỉnh:

a. Thời gian: Từ tháng 9/2024 đến tháng 1/2025

b. Nội dung:

- Tổ chức thi KHKT cấp trường, chọn dự án dự thi cấp Tỉnh.

- Khuyến khích học sinh toàn trường nghiên cứu khoa học, sáng tạo kỹ thuật, công nghệ và vận dụng kiến thức các môn học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn. Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới hình thức vàphơƣơng pháp đánh giá kết quả học tập; phát triển năng lực và phẩm chất của họcsinh;

c. Hình thức: Lập dự án và nghiên cứu

4.5.3. Diễn đàn thanh niên "Xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nói không với bạo lực học đường"

a. Thời gian: Tháng 10/2024.

b. Nội dung:

Thi hùng biện về xây dựng lối sống đẹp, tình bạn đẹp. Nguyên nhân của Bạo lực học đường; Thực trạng của Bạo lực học đường hiện nay và các điểm mới trong phòng chống bạo lực học đường tại các trường hiện nay; Các kỹ năng phòng tránh bạo lực học đường.

c. Hình thức: Hội thi kết hợp sân khấu hóa.

4.5.4. Thi sáng tác về Thầy cô giáo và mái trường:

a. Thời gian: Tháng 11/2024.

b. Nội dung: Tổ chức thi sáng tác về chủ đề ca ngợi truyền thống hiếu học của các thế hệ con người Việt Nam, truyền thống tôn sư trọng đạo, công ơn của Thầy cô giáo, kỷ niệm thầy trò, tình cảm, trách nhiệm của học sinh hiện nay.

c. Hình thức: Hội thi.

4.5.5. *Hoạt động tham quan ngoại khóa, hoạt động trải nghiệm và rèn luyện kỹ năng sống*

a. Thời gian: Khối 10, 11 tháng 11/2024 và tháng 3/2025. Khối 12 tháng 01/2025.

b. Nội dung:

- Tổ chức: Tham quan tìm hiểu sự nghiệp, lịch sự truyền thống quê hương cụ Nguyễn Đình Chiểu; tham quan rèn luyện kỹ năng sống, nghiên cứu thực tế, thực địa , khám phá danh lam thắng cảnh các địa phương; ứng dụng kiến thức vào thực tiễn; phát huy khả năng tự học, hoạt động nhóm, tăng sự gắng kết giữa học sinh với gia đình, nhà trường và cộng đồng.

- Mỗi học sinh có 1 bài viết thu hoạch cho hoạt động trải nghiệm cho từng học kỳ.

c. Hình thức: Trải nghiệm tại địa phương, nghiên cứu dự án, viết bài thu hoạch.

4.5.6. Hoạt động ngoại khóa: Giáo dục giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên**:**

a. Thời gian: Tháng 01/2025.

b. Nội dung:

- Mời cán bộ truyền thông của Chi cục dân số và sức khỏe Bình Dương giớithiệu các kiến thức về giới tính và sức khỏe sinh sản vị thành niên cho học sinh toàn trường.

- Học sinh thảo luận trả lời các câu hỏi, nêu thắc mắc cần giải đáp.

c. Hình thức: Ngoại khóa, sân khấu hóa.

4.5.7. Hoạt động: Hành trình về địa chỉ đỏ**:**

a. Thời gian: 02/2025.

b. Nội dung:

- Tìm hiểu, chăm sóc và phát huy giá trị các di tích lịch sử, văn hoá cách mạng ở địa phương: Nhà tù Phú Lợi, Chiến khu D, Tam giác sắt, nghĩa trang Liệt sỹ,...

- Tổ chức tặng quà cho mẹ Việt Nam anh hùng.

- Trải nghiệp học tập tại các địa chỉ đỏ.

c. Hình thức: Trải nghiệm thực tế

4.5.8. Hoạt động: Dạy học qua di sản**:**

a. Thời gian: 3/2025.

b. Nội dung:

- Tổ chức cho học sinh tham quan, học tập, giao lọu ở các địa điểm: Làng nghề Tương Bình Hiệp, Làng tre Phú An, Gốm sứ Minh Long,…

- Tìm hiểu tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội, tiềm năng du lịch của thànhphố, tỉnh.

- Viết bài, quay video, chụp ảnh, làm phóng sự.

c. Hình thức: Tham quan, tìm hiểu.

4.5.9. Hoạt động câu lạc bộ: "Tuổi trẻ với pháp luật":

a. Thời gian: Tháng 12/2024.

b. Nội dung:

- Đoàn trường thành lập câu lạc bộ "Tuổi trẻ với pháp luật" gồm các đoàn viên của các chi đoàn, xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- Hoạt động: Tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nnước về công tác thanh niên trong giai đoạn mới: Luật Thanh niên; Luật Biển Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Phòng chống ma tuý; Luật Phòng chống bạo lực gia đình; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em...

- Hội thảo với các chủ đề phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội (TNXH); phòng chống bạc lực học đường, phòng chống HIV/AIDS; phát tờ rơi,sách báo tuyên truyền về pháp luật.

- Tổ chức tọa đàm, tổ chức các trò chơi, trả lời câu hỏi tình huống, hái hoa dân chủ,... phòng chống tệ nạn xã hội, nhất là ma túy để từ đó có cách đề phòng và tránh xa ma túy...

c. Hình thức: Sinh hoạt câu lạc bộ.

4.5.10. Hoạt động câu lạc bộ: "Vì một môi trường xanh":

a. Nội dung:

- Đoàn trường thành lập câu lạc bộ "Môi trường xanh", mỗi lớp có 1 câu lạc bộ thành viên. Đoàn trường xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động, trường phê duyệt.

- Hoạt động: Tuyên truyền giáo dục về môi trường, chống rác thải nhựa. Tổ chức làm vệ sinh môi trường, thu gom rác thải, làm đồ tái chế, trồng cây xanh, làm bồn hoa, làm cho khuôn viên nhà trường "Xanh, sạch, đẹp"

b. Hình thức: Câu lạc bộ hoạt động thực tiễn.

4.5.11. Hoạt động câu lạc bộ võ thuật, thể dục, thể thao, văn nghệ:

a. Nội dung:

- Nhà trường thành lập các câu lạc bộ võ cổ truyền, câu lạc bộ bóng chuyền, câu lạc bộ bóng bàn, câu lạc bộ bóng đá, câu lạc bộ văn nghệ, câu lạc bộnhảy dân vũ.

- Tổ Vật lí-Giáo dục thể chất tham mưu xây dựng Điều lệ, lập kế hoạch hoạt động,trường phê duyệt.

- Tập luyện hàng tuần, vào cuối buổi học.

- Tổ chức giải bóng đá nam vào tháng 12/2024.

- Tổ chức giải bóng chuyền nữ vào tháng 3/2025.

- Thi biểu diễn nhảy dân vũ tập thể lớp vào tháng 4/2025.

b. Hình thức: Tập luyện và thi đấu.

4.5.12. Hoạt động kết hợp ngoại khóa-trải nghiệm-giáo dục kỹ năng sống-Giáo dục địa phương:

a. Thời gian: Tháng 10/2024 và tháng 2/2025.

b. Nội dung: Thực hiện các chuyên đề giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng ứng xử,

kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng phòng vệ, kỹ năng sống tích cực, kỹ năng lái xe an toàn, lòng biết ơn và sự khiêm tốn, giáo dục về kinh tế, văn hoá-xã hội của địa phương,...

c. Hình thức:

- Diễn đàn, giao dự án học tập.

- Trải nghiệm thực tiễn:

+ Ngoài tỉnh: Tỉnh Bến Tre (khối 10), Đồng Nai (khối 11), Lâm Đồng (khối 12).

+ Trong tỉnh: Bảo tàng tỉnh, Nhà tù Phú Lợi; làng tre Phú An; các trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp chuyên nghiệp, dạy nghề,...; một số công ty-xí nghiệp,...

4.5.13. Hoạt động hướng nghiệp, ngày hội hướng nghiệp cho khối 12:

a. Thời gian: Tháng 11/2024 và tháng 01, 02, 3/2025.

b. Nội dung:

- Thực hiện chuyên đề hướng dẫn học sinh chọn ngành, chọn nghề phù hợp.

- Phối hợp với các trường đại học, cao đẳng, trung cấp nghề tổ chức ngày hội hướng nghiệp cho học sinh.

c. Hình thức: Hoạt động tư vấn, tìm hiểu kết hợp sân khấu hóa, ngoại khoá.

5. Hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục

5.1. Hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi: Xây dựng kế hoạch, phân công chi tiết, thi chọn vòng trường, ban hành quyết định bồi dưỡng, quyết định thành lập đội tuyển thi HSG cấp tỉnh.

5.2. Hoạt động các câu lạc bộ

5.2.1. Câu lạc bộ tiếng Anh:

- Thời gian: Tổ chức sinh hoạt 01 lần/tháng.

- Nội dung: Đa dạng.

- Hình thức: Tăng cường xã hội hóa, mời giáo viên bản ngữ tham gia.

5.2.2. Câu lạc bộ Toán học: 01 lần/tháng/khối lớp.

5.2.3. Câu lạc bộ Văn học: 01 lần/tháng/khối lớp.

5.2.4. Câu lạc bộ Tin học trẻ: Tổ Tin học-Công nghệ-GDANQP phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức các Hội thi, thành lập đội tuyển dự các cuộc thi của các cấp tổ chức.

5.2.5. Câu lạc bộ năng khiếu: Bộ môn GDTC, GDANQP phối hợp Đoàn Thanh niên tổ chức các Hội thi, thành lập đội tuyển dự các cuộc thi của các cấp tổ chức.

5.2.6. Phụ đạo học sinh yếu, học sinh khó khăn trong học tập rèn luyện:

- Phối hợp Đoàn Thanh niên, giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thống kê.

- Tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục, quan tâm sâu sát các đối tượng học sinh trên.

- Công tác phụ đạo lồng ghép trong dạy học chính khoá, tăng tiết trái buổi.

- Đối với khối lớp 12: Tổ chức phụ đạo thêm.

5.3. Tổ chức sinh hoạt chuyên đề nâng cao chất lượng bộ môn, liên môn.

6. Khung thời gian hoạt động trong ngày

Buổi sáng: Thực hiện chương trình chính khóa

Buổi sáng	Nội dung

6h45 - 7h00	15 phút	Sinh hoạt 15 phút đầu giờ, vệ sinh lớp học
7h00 - 7h45	45 phút	Học tiết 1
7h50 - 8h35	45 phút	Học tiết 2
8h35 – 9h00	25 phút	Tập thể dục giữa giờ và giải lao
9h00 - 9h45	45 phút	Học tiết 3
9h50 - 10h35	45 phút	Học tiết 4
10h40 -11h25	45 phút	Học tiết 5

Buổi chiều: Chương trình chính khóa, trái buổi, phụ đạo, trải nghiệm

Buổi chiều		**Nội dung**
13h30 - 14h15	45 phút	Học tiết 1: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo
14h20 - 15h05	45 phút	Học tiết 2: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo
15h10 - 15h55	45 phút	Học tiết 3: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo
16h00 - 16h45	45 phút	Học tiết 4: Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo

7. Tổ chức thực hiện

7.1. Công tác chuyên môn

7.1.1. Đổi mới quản lí dạy học:

* Mục tiêu

Quản trị nhà trường hiệu quả, chất lượng. Ban giám hiệu được qua nghiệp vụ bồi dưỡng cán bộ QLGD và Lí luận chính trị; 100% CBQL có trình độ ngoại ngữ và tin học B trở lên, có năng lực quản lí Nhà trường bằng công nghệ thông tin; Hiệu trưởng và Phó hiệu trưởng tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao năng lực quản lí; Phấn đấu đến năm 2030 có 60% tổ trưởng chuyên môn đạt trình độ trên chuẩn.

* Nhiệm vụ, giải pháp

Tăng cường đổi mới quản lí việc thực hiện chương trình và kế hoạch giáo dục theo hướng tự chủ; củng cố kỷ cương, nền nếp trong dạy học, kiểm tra, đánh giá; đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lí và tổ chức các hoạt động giáo dục.

Nâng cao trách nhiệm và năng lực lãnh đạo, quản lí của BGH, của người đứng đầu đơn vị. Phân công trách nhiệm rõ ràng, phát huy năng lực của cán bộ, giáo viên.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lí. Khai thác sử dụng các phần mềm quản lí giáo viên, học sinh, tài chính, thư viện. Nâng cao hiệu quả Website, thực hiện báo cáo thông tin qua Email...

Tăng cường công tác thanh kiểm tra, xử lí kịp thời các sai phạm. Thực hiện qui chế dân chủ ở cơ sở, tăng cường đấu tranh phê bình, tự phê bình.

7.1.2. Xây dựng chủ đề dạy học, phân phối chương trình:

Các tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên được chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong mỗi môn học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời

xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề, theo hình thức, phợơng pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; chú trọng giáo dục đạo đức và giá trị sống, rèn luyện kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật; tăng cường các hoạt động nhằm giúp học sinh vận dụng kiến thức liên môn vào giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, giáoviên có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể đợợc thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một hoặc một số bước trong tiến trình của bài học. Các nhiệm vụ học tập có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp.

Thực hiện đúng số tiết của mỗi chương, số tiết dạy các bài thực hành, thí nghiệm, bảo đảm thời lượng và số lần kiểm tra định kỳ, kiểm tra học kỳ các môn học.

Hàng tuần, hàng tháng nhà trường phối hợp với các tổ chuyên môn kiểm tra việc thực hiện chương trình của các giáo viên và kịp thời điều chỉnh nếu có sai sót.

Thành lập các tổ Trải nghiệm hướng nghiệp, Giáo dục địa phương, Tư vấn học đường, chú trọng giáo dục thực tiễn, ứng dụng kiến thức vào thực tiễn.

7.1.3. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

Chỉ đạo và tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu khoa học kĩ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video…) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của nhà trường; xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên trang mạng "Trường học kết nối". Tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" về đổi mới phương pháp, hình thức dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

7.1.4. Nâng cao chất lượng dạy học, sinh hoạt tổ chuyên môn:

Đổi mới phương pháp dạy học, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, vận dụng kiến thức, kỹ năng của người học. Nâng cao chất lượng giờ dạy. Đảm bảo cân đối giữa truyền thụ kiến thức và rèn luyện kỹ năng, liên hệ thực tế. Xây dựng kế hoạch bài học theo chuỗi hoạt động, tăng cường, phát huy tính chủ động, tích cực, tự học của học sinh, thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học. Tiếp tục quán triệt tinh thần giáo dục tích hợp khoa học - công nghệ - kĩ thuật - toán (Science - Technology - Engineering - Mathematic: STEM) trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông.

Chú trọng rèn luyện cho học sinh phương pháp tự học, tự nghiên cứu để tiếp nhận và vận dụng kiến thức mới thông qua giải quyết nhiệm vụ học tập đặt ra trong bài học; dành nhiều thời gian trên lớp cho học sinh trình bày, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả học tập của mình; giáo viên tổng hợp, nhận xét, đánh

giá, kết luận để học sinh tiếp nhận và vận dụng.

Nhà trường tiến hành giao chỉ tiêu chất lượng đến tổ/nhóm chuyên môn và giáo viên. Đồng thời các tổ chuyên môn phải xây dựng giải pháp để nâng cao chất lượng;

Cuối năm có đánh giá mức độ hoàn thành chỉ tiêu được giao đến từng tổ chuyên môn và từng cá nhân.

Tổ chức thao giảng toàn trường, thao giảng theo tổ chuyên môn, qua đó để đánh giá năng lực đội ngũ, có cơ sở để xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán về chuyên môn.

+ Thao giảng: Thao giảng cấp trường đối với giáo viên đăng ký danh hiệu thi đua cao, ngoài ra Ban chuyên môn còn chọn thêm một số giáo viên ở các môn để thao giảng; Thao giảng cấp tổ đối với các giáo viên còn lại (02 tiết/năm). Các tiết thao giảng cấp tổ phải đăng ký với Ban chuyên môn nhà trường để Ban giám hiệu nhà trường tham dự, chỉ đạo, tổ chức lập hồ sơ lưu trữ.

+ Dự giờ: giáo viên dự ít nhất 12 tiết/năm học, ưu tiên dự giờ giáo viên cùng bộ môn và các tiết thao giảng.

Tiếp tục đổi mới sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học. Chú trọng xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học trong các cơ sở giáo dục trung học. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối" để tổ chức, chỉ đạo và hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng giáo viên, cán bộ quản lí; tăng cường tổ chức và quản lí hoạt động chuyên môn qua mạng theo hướng dẫn tại Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT

7.1.5. Tham gia các hội thi chuyên môn:

* *Mục tiêu:* Tổ chức thi cấp trường, tham gia đầy đủ các cuộc thi cấp tỉnh: thi học sinh giỏi môn văn hóa, văn nghệ, hội khỏe phù đổng, thi KHKT.

* *Giải pháp:*

Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các cuộc thi đúng qui chế. Các tổ chuyên môn chỉ đạo giáo viên chú trọng công tác bồi dưỡng đội tuyển, nhà trường tổ chức thi và trao thưởng.

Đối với thi HSG các môn văn hóa, văn nghệ, thi sáng tạo KHKT, các tổ, các bộ phận xây dựng kế hoạch, phân công giáo viên bồi dưỡng, hướng dẫn.

Đối với thi Hội khỏe phù đổng: Tổ GDTC-GDQP chủ động tham mưu với BGH xây dựng kế hoạch cấp trường tổ chức trong tháng 12/2024, tham gia thi cấp tỉnh theo kế hoạch của Sở GDĐT.

Đối với hoạt động NCKH, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, KHKT, nhà trường triển khai từ tháng 8 năm 2024 và có kế hoạch cụ thể hàng tháng. Giáo viên có ý tưởng, học sinh có năng lực đăng kí, lựa chọn ý tưởng triển khai thông qua hội đồng khoa học của nhà trường.

7.2. Công tác quản lý, chỉ đạo

Cấp ủy, Chi bộ lãnh đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường, ban hành nghị quyết của Chi bộ về hoạt động giáo dục của nhà trường, phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng cán bộ, đảng viên, giáo viên.

Hiệu trưởng phân công phân công nhiệm vụ cho các phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn, các tổ chức, xây dựng đầy đủ, chi tiết các kế hoạch theo phân hành

phụ trách. Triển khai thực hiện, báo cáo kết quả hàng tháng, học kỳ.

Các bộ phận :

- Tổ chức xây dựng phân phối chương trình dạy học môn học.
- Xây dựng các chủ đề dạy học.
- Xây dựng các chuyên đề chuyên sâu theo bộ môn.
- Tổ chức bồi dưỡng giáo viên theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT
- Kiểm tra, giám sát giáo viên trong thực hiện chương trình giáo dục…
- Thực hiện kịp thời chế độ báo cáo với Ban giám hiệu về việc thực hiện nhiệm vụ của tổ, của giáo viên.
- Xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài học theo yêu cầu phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.
- Triển khai kế hoạch dạy học, giáo dục cho từng lớp theo thời khoá biểu.
- Huy động các lực lượng cộng đồng tham gia thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.
- Tham gia bồi dưỡng, tự bồi dưỡng theo yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục THPT.
- Phối hợp và hỗ trợ đồng nghiệp trong thực hiện KHGD nhà trường.

7.4. Kế hoạch kiểm tra, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch

Các tổ chuyên môn hàng tháng kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch đề ra, báo cáo Ban giám hiệu nhà trường.

Ban giám hiệu kiểm tra việc thực hiện chương trình, kế hoạch của giáo viên, các tổ chuyên môn, đánh giá, nhận xét kết quả thực hiện hàng tuần, hàng tháng, học kỳ năm học.

Bám sát vào các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở để bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với tình hình.

7.5. Chế độ thông tin báo cáo

Thực hiện báo cáo của giáo viên, tổ chuyên môn, các bộ phận hàng tuần, hàng tháng, học kỳ, năm học đầy đủ kịp thời.

Báo cáo Sở GDĐT đúng quy định. Sử dụng phần mềm quản lý văn bản, hệ thống Email để báo cáo.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2024-2025 của Trường THPT Nguyễn Đình Chiểu./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT Bình Dương (B/c);
- UBND TP.TDM (B/c);
- CB, GV, NV (T/h);
- Website, Vnedu;
- Bảng tin;
- Lưu: VT, B.

HIỆU TRƯỞNG

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH BÌNH DƯƠNG
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU

Phạm Nguyễn Thanh Tuấn